

BẢNG KẾT QUẢ THI KỸ NĂNG NÓI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1) **Phòng thi:** Phòng chờ thi B1.203

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 13h30

Ngày thi: 25/11/2021

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Tổng điểm (thang 20)		Ký tên	Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ		
1	TA0107	Nguyễn Tuấn Anh	16/01/1997				
2	TA0108	Bùi Thanh Tùng	28/11/1996				
3	TA0109	Trần Ngọc Ánh	01/07/1998				
4	TA0110	Đỗ Anh Tú	26/01/1998				
5	TA0111	Nguyễn Hải Quân	05/09/1998				
6	TA0112	Nguyễn Trung Hiếu	09/11/1997				
7	TA0113	Nguyễn Quốc Hùng	29/05/1993				
8	TA0114	Phạm Chí Kiên	07/11/1997				
9	TA0115	Phạm Minh Thắng	11/11/1987				
10	TA0116	Bùi Khắc Quân	09/08/1997				
11	TA0117	Hoàng Văn Hiếu	27/09/1990				
12	TA0118	Bùi Huy Thành	30/04/1980				
13	TA0119	Vũ Đức Châu	10/07/1981				
14	TA0120	Nguyễn Hoàng Thắng	01/01/1996				
15	TA0121	Nguyễn Bạch Dương	31/10/1984				
16	TA0122	Lưu Văn Hưởng	04/10/1983				
17	TA0123	Phạm Quốc Bình	22/08/1993				
18	TA0124	Nguyễn Hồng Hạnh	04/11/1986				
19	TA0125	Phạm Huy Hoàng	07/09/1983				
20	TA0126	Trần Hoài Phương	15/10/1988				
21	TA0127	Nguyễn Thị Như	03/10/1994				
22	TA0128	Trần Thị Minh Thư	22/5/1998				
23	TA0129	Trịnh Tuấn Dũng	15/10/1992				
24	TA0130	Nguyễn Trung Hiếu	06/06/1993				
25	TA0131	Nguyễn Hồng Quân	19/06/1983				
26	TA0132	Lê Minh Thắng	10/11/1990				

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ chấm thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)